

Số: /QĐ-BNN-TCLN

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Dự án thành phần “Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống trồng rừng các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ” thuộc dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển giống cây lâm nghiệp”

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT gồm: Quyết định số 3079/QĐ-BNN ngày 15/7/2021 về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển giống cây lâm nghiệp”; Quyết định số 3194/QĐ-BNN-KH ngày 23/8/2022 về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển giống cây lâm nghiệp” và Quyết định số 236/QĐ-BNN-TCLN ngày 12/1/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần “Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống trồng rừng các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ” thuộc dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển giống cây lâm nghiệp”;

Xét đề nghị Trung tâm khoa học Lâm nghiệp Bắc Trung Bộ tại Tờ trình số 18/TTr- LNBTB ngày 29/03/2023 trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thành phần “Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống trồng rừng các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ” thuộc dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển giống cây lâm nghiệp”;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp tại Báo cáo kết quả thẩm định số 532/BC-TCLN-PTR ngày 12/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (LCNT) dự án thành phần “Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống trồng rừng các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ” thuộc dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển giống cây lâm nghiệp”, với nội dung như sau:

- Số lượng: 16 gói thầu.
- Tổng giá trị các gói thầu: **13.711.724.000 đồng** (*Bằng chữ: Mười ba tỷ, bảy trăm mười một triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).
- Tên gói thầu, giá gói thầu (xác định theo tổng mức đầu tư dự án), nguồn vốn, hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu, loại hợp đồng và thời gian thực hiện hợp đồng áp dụng cho các gói thầu theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Trung tâm khoa học Lâm nghiệp Bắc Trung Bộ có trách nhiệm:

- Tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt dự toán gói thầu (phần thiết bị căn cứ chứng thư thẩm định giá) tại thời điểm đấu thầu theo quy định tại Điều 18, Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ làm cơ sở xét thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.
- Đối với phần thiết bị phải rà soát, đảm bảo: (i) Tuân thủ danh mục, đặc tính thông số thiết bị được Bộ phê duyệt; (ii) Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng trong thời gian có hiệu lực được ghi trong báo cáo kết quả thẩm định giá và chứng thư thẩm định giá theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật giá ngày 20/6/2012; (iii) Doanh nghiệp thẩm định giá có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá còn hiệu lực; có kết nối cơ sở dữ liệu thẩm định giá của Doanh nghiệp này với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; (iv) Người thẩm định và ký chứng thư thẩm định giá phải có Thẻ thẩm định về giá còn hiệu lực và nằm trong danh sách “thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề” mà Bộ Tài chính công bố rộng rãi.
- Gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tài liệu gồm: Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu, HSMT, HSYC, kết quả LCNT và hợp đồng để tổng hợp, theo dõi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục lâm nghiệp, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Giám đốc Trung tâm khoa học Lâm nghiệp Bắc Trung Bộ và các Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TU và ĐP);
- Lưu: VT, TCLN (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục.
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Dự án thành phần “Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống trồng rừng các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ”
thuộc Dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển giống cây lâm nghiệp”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCLN ngày / /2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

I. Phần công việc đã thực hiện

TT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (1000 đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và Phát triển nông thôn	142.365	Quyết định số 436/QĐ-KHLN ngày 10/12/2021
2	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi		113.825	
3	Giám sát công tác khảo sát	Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng Hà Nội	5.797	Quyết định số 437/QĐ-KHLN ngày 10/12/2021
4	Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	Công ty TNHH Tư vấn Đại học xây dựng	24.624	Quyết định số 236/QĐ-KHLN ngày 23/6/2022
5	Phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	Bộ NN và PTNT	1.295	
	Tổng giá trị:		287.906	

II. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

TT	Nội dung công việc	Giá trị (1000 đồng)	Đơn vị thực hiện
1	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	6.553	Bộ Nông nghiệp và PTNT
2	Thẩm định dự toán	6.336	Bộ Nông nghiệp và PTNT
3	Thẩm định phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	458	Cảnh sát PCCC
4	Kiểm tra, nghiệm thu	45.984	Bộ Nông nghiệp và PTNT
5	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	28.275	Bộ Nông nghiệp và PTNT
6	Dự phòng	912.764	
	Tổng giá trị:	1.000.370	

III. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	GT01: Tư vấn Quản lý dự án	369.599	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý II/2023	Trọn gói	36 tháng
3	GT02: Tư vấn lập thiết kế BVTC-DT xây dựng cơ sở hạ tầng	223.353	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý II/2023	Trọn gói	45 ngày
3	GT03: Tư vấn lập thiết kế BVTC-DT xây dựng cơ bản lâm sinh	69.267	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II/2023	Trọn gói	45 ngày
4	GT04: Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC-DT xây dựng cơ sở hạ tầng	23.489	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II/2023	Trọn gói	20 ngày
5	GT05: Thẩm định giá thiết bị	10.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II/2023	Trọn gói	20 ngày
6	GT06: Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC-DT xây dựng cơ bản lâm sinh	7.250	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II/2023	Trọn gói	20 ngày
7	GT07: Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu xây lắp, mua sắm thiết bị	42.854	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II/2023	Trọn gói	20 ngày
8	GT08: Thẩm định HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu	10.974	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II/2023	Trọn gói	20 ngày
9	GT09: Xây lắp nhà nuôi cấy mô kết hợp huấn luyện cây	3.819.100	Ngân sách nhà nước	Chào hàng cạnh tranh; qua mạng	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý III/2023 - Quý I/2024	Trọn gói	06 tháng

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
	<i>Xây dựng</i>	3.637.238						
	<i>Dự phòng (5%)</i>	181.862						
10	GT10: Mua sắm thiết bị	156.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III/2023 - Quý I/2024	Trọn gói	20 ngày
11	GT11: Xây lắp đường trục chính	5.740.630	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước; qua mạng	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý III/2024 - Quý I/2025	Trọn gói	06 tháng
	<i>Xây dựng</i>	5.467.267						
	<i>Dự phòng (5%)</i>	273.363						
12	GT12: Xây dựng cơ bản lâm sinh	2.810.000	Ngân sách nhà nước	Tự thực hiện		Quý II/2023 - Quý IV/2025	Trọn gói	30 tháng
13	GT13: Bảo hiểm thi công xây dựng	19.063	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II/2023	Trọn gói	18 tháng
14	GT14: Tư vấn giám sát thi công xây dựng cơ sở hạ tầng, lắp đặt thiết bị	236.390	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý III/2023	Trọn gói	06 tháng
15	GT15: Tư vấn giám sát thi công xây dựng cơ bản lâm sinh	71.290	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II/2023	Trọn gói	30 tháng
16	GT16: Kiểm toán độc lập	102.465	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý III/2025	Trọn gói	20 ngày
Tổng giá gói thầu		13.711.724						

Ghi chú: Các gói thầu đấu thầu rộng rãi trong nước áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng./.